

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên,
giai đoạn đến năm 2050**

Mã số thông tin quy hoạch: 332612005009

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Phụ tại Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 18/9/2026 và Báo cáo kết quả thẩm định số 790/BC-SXD ngày 14/9/2026 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên, giai đoạn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch: Đô thị Quỳnh Phụ được quy hoạch trên phạm vi địa giới đơn vị hành chính của xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên.

b) Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc: Giáp xã Minh Thọ;
- Phía Nam: Giáp xã Quỳnh An;
- Phía Đông: Giáp xã Đồng Bằng;
- Phía Tây: Giáp xã Nguyễn Du.

c) Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 3.198,05 ha.

d) Quy mô dân số hiện trạng: Khoảng 51.820 người.

đ) Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2050; giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2050.

2. Mục tiêu của quy hoạch

- Phát triển đô thị Quỳnh Phụ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên và gắn với hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; bảo đảm vị trí, vai trò của đô thị Quỳnh Phụ trong tổng thể Tiểu vùng đô thị trung tâm của tỉnh; khai thác hiệu quả lợi thế về vị trí, giao thông làm cơ sở phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

- Từng giai đoạn quy hoạch bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, tiêu chí phát triển, phân loại đô thị; phát triển theo hướng bền vững, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; tổ chức không gian đô thị hợp lý, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, nâng cao chất lượng sống và từng bước xây dựng diện mạo đô thị văn minh, hiện đại.

- Gắn phát triển kinh tế với nâng cao đời sống nhân dân, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, y tế, giáo dục; thu hút đầu tư, hình thành các khu đô thị, khu công nghiệp và khu dịch vụ; khai thác lợi thế liên kết vùng, phát triển thương mại, dịch vụ logistics; đồng thời bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và ổn định xã hội.

3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch:

- Về tính chất: Là đô thị loại III phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên, trung tâm kinh tế, công nghiệp - dịch vụ, đầu mối giao thông của tỉnh, thuộc hành lang đô thị công nghiệp; là vùng phát triển tổng hợp đa ngành, vừa là hạt nhân hành chính, đô thị, vừa là trung tâm sản xuất, chế biến, thương mại, dịch vụ và logistics nội tỉnh; phát triển theo hướng đô thị hóa mạnh mẽ, từng bước hình thành các khu dân cư mới, khu đô thị vệ tinh với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tổng hợp và bền vững, trong đó nông nghiệp được tổ chức theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

- Về vai trò: Là hạt nhân phát triển của tiểu vùng, góp phần điều tiết phân bố dân cư và giảm áp lực cho các đô thị trung tâm; là đầu mối kết nối giao thông

và giao thương với các khu vực kinh tế trong tỉnh và vùng lân cận; là khu vực phát triển đô thị, chuyển đổi kinh tế, phát triển kinh tế tổng hợp và thu hút đầu tư, tạo động lực tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên.

- Về chức năng: Khu vực lập quy hoạch đô thị Quỳnh Phụ có các chức năng chính gồm trung tâm hành chính - chính trị cấp địa phương; trung tâm thương mại - dịch vụ và giao thương của khu vực; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phát triển logistics; phát triển các khu dân cư và khu đô thị mới; phát triển du lịch văn hóa - tâm linh gắn với các di tích lịch sử, tín ngưỡng; cung cấp các dịch vụ du lịch và dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế, văn hóa phục vụ người dân và du khách.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

- Quy mô dân số quy hoạch đến năm 2050: Khoảng 70.000 người.

- Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch, bảo đảm phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đặc điểm và yêu cầu phát triển của địa phương.

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

- Nghiên cứu, điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu và đánh giá hiện trạng về điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá công tác quản lý, triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, các chương trình, dự án đầu tư phát triển và xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết.

- Xác định mục tiêu, tính chất, động lực phát triển và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; đánh giá, dự báo các tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch chuyên ngành; xác định nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn phương án cơ cấu phát triển đô thị, định hướng phát triển không gian, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị và các khu chức năng.

- Nghiên cứu định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cấp nước, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang; đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường; luận cứ và xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

6. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch và việc lấy ý kiến:

- Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch thực hiện theo Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 07 bộ.

- Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; các ý kiến phải được tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ trước khi hoàn thiện hồ sơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

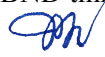
- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Phụ.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định pháp luật về đấu thầu.
- Thời gian hoàn thành: Không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Quỳnh Phụ, Minh Thọ, Quỳnh An, Đồng Bằng, Nguyễn Du và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam